TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2024
V/v: " Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Trường

Ông Huỳnh Hiếu Trung

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đinh Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 209A ấp AT, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

** Bị đơn:* Ông Lý Đăng K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp Thanh Đông, xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Bà và ông Lý Đăng K kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 24/12/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vả nhau. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có hàn gắn được. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông K nên xin ly hôn với ông K. Bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Về con chung: vợ chồng bà có 01 con chung là Lý Ngọc A, sinh ngày 02/10/2021. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con dưỡng và chăm sóc con chung. Bà không yêu

cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lý Đăng K không đến hòa giải nhưng tại phiên tòa ông K trình bày:*

Về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn quá trình tạo lập hôn nhân giữa ông với bà Y như bà Y trình bày là đúng. Ông và bà Y trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên cải vả nhau do bất đồng quan điểm. Bà Y đem con về ngoại sinh sống và vợ chồng ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Nay bà Y xin ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn với bà Y.

Về con chung: vợ chồng ông có 01 con chung là Lý Ngọc A, sinh ngày 02/10/2021. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà Y trực tiếp nuôi con dưỡng và chăm sóc con chung. Ông yêu cầu được tự do thăm con, đưa đón con, rước con về nhà nội chơi. Sau này nếu bà Y lập gia đình khác thì ông yêu cầu được nuôi con chung. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận ông Lý Đăng K và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thuận tình ly hôn; Về con chung: Ông K và bà Y có 01 con chung là Lý Ngọc A, sinh ngày 02/10/2021. Sau khi ly hôn, bà Y trực tiếp nuôi con dưỡng và chăm sóc con chung. Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên đề nghị không xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu ly hôn với ông Lý Đăng K, địa chỉ cư trú: ấp TĐ, xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 24/12/2020 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vả nhau. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có hàn gắn được. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông K nên xin ly hôn với ông K. Bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông K không đến Tòa án hòa giải, tuy nhiên tại phiên tòa ông K đồng ý ly hôn với bà Y.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa bà Y và ông K thực tế đã xảy ra. Ông K và bà Y đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay vẫn không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông K với bà Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Y là có căn cứ. Ông K cũng đồng ý ly hôn với bà Y nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K có 01 con chung tên Lý Ngọc A, sinh ngày 02/10/2021. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà Y trực tiếp nuôi con dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng bà Nguyễn Thị Ngọc Y phải nộp; án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng ông Lý Đăng K phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K có 01 con chung tên Lý Ngọc A, sinh ngày 02/10/2021. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông Lý Đăng K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000(Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Lý Đăng K được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Lý Đăng K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc Y phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004701 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp xong tiền án phí; Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000(ba trăm ngàn) đồng ông Lý Đăng K có trách nhiệm nộp.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi Cục THADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- UBND xã TTT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang